

Số: /KH-UBND

Kẻ Sắt, ngày tháng năm 2026

## KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND ngày 20/4/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định chính sách hỗ trợ một số thành viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn xã Kẻ Sắt giai đoạn 2026-2030**

Căn cứ Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND ngày 20/4/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chính sách hỗ trợ một số thành viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030.

Thực hiện Kế hoạch số 187/KH-UBND ngày 21/5/2026 của UBND thành phố Hải Phòng Triển khai thực hiện Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND ngày 20/4/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định chính sách hỗ trợ một số thành viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030.

Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND ngày 20 tháng 4 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chính sách hỗ trợ một số thành viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030 (gọi tắt là Nghị quyết) và các văn bản hướng dẫn.

2. Thực hiện chính sách hỗ trợ nhằm cải thiện thu nhập, nâng cao đời sống cho các đối tượng của Nghị quyết và gắn với lộ trình giảm nghèo cụ thể của địa phương: Năm 2026 duy trì không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2021-2025; Năm 2028, không phát sinh hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026-2030.

3. Quá trình tổ chức thực hiện chính sách phải bảo đảm đúng đối tượng hỗ trợ, đúng quy định; kịp thời, công khai, minh bạch; có sự phối hợp chặt chẽ giữa phòng, ban ngành và các thôn gắn với hoạt động kiểm tra, giám sát theo quy định.

### II. NỘI DUNG

#### 1. Công tác tuyên truyền

Các Phòng, đơn vị, các tổ chức chính trị - xã hội, Trưởng các thôn trên địa bàn xã Kê Sắt đẩy mạnh công tác tuyên truyền việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND ngày 20/4/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố gắn với thực hiện quan điểm chỉ đạo của Thành ủy Hải Phòng “***Đầu tư cho an sinh, phúc lợi xã hội đi trước một bước so với phát triển kinh tế***”; góp phần thực hiện mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đại biểu thành phố Hải Phòng lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025- 2030 đề ra: Đến năm 2028, không còn hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026-2030.

## **2. Phạm vi**

Hỗ trợ một số thành viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn xã Kê Sắt giai đoạn 2026 - 2030.

## **3. Đối tượng áp dụng**

3.1. Người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo được Chủ tịch UBND xã Kê Sắt công nhận từ năm 2025 đến năm 2030 hưởng trợ cấp xã hội, trợ cấp hưu trí xã hội, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng hằng tháng từ ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

3.2. Người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo được Chủ tịch UBND xã Kê Sắt công nhận từ năm 2025 đến năm 2030 không có thu nhập hằng tháng (tiền lương, tiền công, lương hưu, trợ cấp xã hội, trợ cấp hưu trí xã hội, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng và các khoản trợ cấp khác từ ngân sách nhà nước) thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Người bị tổn thương cơ thể từ 81% trở lên theo quy định tại Bảng 1, Bảng 2, Bảng 3 ban hành kèm theo Thông tư liên tịch số 28/2013/TTLT-BYT BLĐTBXH của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích, bệnh, tật và bệnh nghề nghiệp.

b) Người mắc bệnh hiểm nghèo quy định tại Danh mục ban hành kèm theo Thông tư số 50/2024/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục bệnh hiểm nghèo để các tổ chức, cá nhân vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo. Người mắc bệnh cần chữa trị dài ngày theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 25/2025/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết thi hành Luật Bảo hiểm xã hội, Luật An toàn, vệ sinh lao động về lĩnh vực y tế và một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

c) Trẻ em thuộc hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo được Chủ tịch UBND xã Kê Sắt công nhận giai đoạn 2026-2030.

d) Người từ đủ 16 tuổi trở lên đang học văn hóa, học nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học văn bằng thứ nhất được hưởng chính sách hỗ trợ cho đến khi kết thúc học, nhưng tối đa không quá 22 tuổi.

đ) Người cao tuổi từ đủ 60 tuổi trở lên thuộc một trong các trường hợp sau:

Không có vợ, chồng, con (bao gồm cả các trường hợp: có vợ hoặc chồng nhưng đã ly hôn; có vợ, chồng, con nhưng những người này đã chết, mất tích theo quy định của pháp luật).

Có vợ hoặc chồng và không có con (bao gồm cả trường hợp có con nhưng con đã chết hoặc mất tích theo quy định của pháp luật).

Có vợ, chồng, con nhưng những người này thuộc một trong các trường hợp: đang hưởng trợ cấp xã hội, trợ cấp hưu trí xã hội, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng hằng tháng tại cộng đồng; đang được chăm sóc, nuôi dưỡng tại các cơ sở trợ giúp xã hội; đang chấp hành án phạt tù tại trại giam; đang chấp hành quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc; con dưới 18 tuổi; con từ đủ 18 tuổi đến không quá 22 tuổi đang trong thời gian học văn hóa, học nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học văn bằng thứ nhất; thuộc đối tượng quy định tại các điểm a, b, c, d khoản này.

#### **4. Hỗ trợ thu nhập hằng tháng**

4.1. Hỗ trợ thêm hằng tháng cho các đối tượng tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 04 (ngoài phần kinh phí trợ cấp xã hội, trợ cấp hưu trí xã hội, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng hằng tháng từ ngân sách nhà nước) để đảm bảo tổng kinh phí hỗ trợ bằng mức thu nhập chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2026 - 2030 do Chính phủ quy định, cụ thể như sau:

a) Năm 2026 là 1.500.000 đồng/người/tháng.

b) Từ năm 2027 đến năm 2030 là 2.200.000 đồng/người/tháng.

Trong thời gian thực hiện chính sách, các đối tượng thuộc khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 04 được hưởng hỗ trợ thêm hằng tháng mà không còn được hưởng trợ cấp xã hội, trợ cấp hưu trí xã hội từ ngân sách nhà nước thì được hỗ trợ 100% mức thu nhập quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 3 Nghị quyết 04.

4.2. Hỗ trợ hằng tháng cho các đối tượng tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 04 bằng mức thu nhập quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 3 Nghị quyết 04.

4.3. Thời gian được hưởng chính sách: Từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030.

## **5. Hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế**

Người thuộc hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo được Chủ tịch UBND xã Kê Sắt công nhận từ năm 2025 đến năm 2030 được ngân sách nhà nước hỗ trợ **100%** mức đóng bảo hiểm y tế theo quy định. Trường hợp một người thuộc nhiều đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế thì được hưởng mức hỗ trợ cao nhất.

## **6. Quy mô dự kiến và nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ**

- Quy mô dự kiến:

Năm 2026: 150 người/năm.

Năm 2027: 145 người/năm.

Năm 2028: 145 người/năm.

Năm 2029: 145 người/năm.

Năm 2030: 145 người/năm.

- Nguồn kinh phí dự kiến thực hiện hỗ trợ: Nguồn kinh phí do thành phố Hải Phòng cấp.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Kinh tế**

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành, đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn các đối tượng hoàn thiện hồ sơ xét duyệt trong việc thực hiện các chính sách hỗ trợ.

- Phối hợp với các sở, ngành thành phố và bảo hiểm xã hội cơ sở trong quá trình thực hiện chính sách hỗ trợ Nghị quyết.

- Bộ phận kế toán : Hàng năm, tổng hợp nhu cầu kinh phí, tham mưu bố trí kinh phí từ ngân sách để thực hiện các chính sách hỗ trợ của Nghị quyết; hướng dẫn việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm đúng quy định.

- Tổ chức thực hiện chi trả kinh phí cho các đối tượng của Nghị quyết; bảo đảm hỗ trợ kịp thời, đúng quy định.

### **2. Phòng Văn hóa - Xã hội xã**

- Phối hợp với Phòng Kinh tế thực hiện xét duyệt đối tượng thụ hưởng chính sách theo Nghị quyết 04.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật, cung cấp danh sách các đối tượng được hỗ trợ thu nhập hằng tháng theo Khoản 1 Điều 3 Nghị quyết 04 trong đó có kinh phí thực tế các đối tượng đang được hưởng (kinh phí trợ cấp xã hội, trợ cấp hưu trí xã hội, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân người có công với cách mạng hằng tháng từ ngân sách nhà nước) cho Phòng Kinh tế để thực hiện hỗ trợ cho các đối tượng theo Nghị quyết 04 đảm bảo

đúng quy định và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND xã nếu để xảy ra tình trạng chi sai cho các đối tượng này.

**3. Trung tâm Dịch vụ Sự nghiệp công xã:** Thông báo, tuyên truyền nội dung Kế hoạch đến toàn thể Nhân dân nắm được chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết 04; đăng tải Thông báo trên Cổng thông tin điện tử xã tại địa chỉ: <https://kesat.haiphong.gov.vn>

**4. Công an xã:** Phối hợp xác minh thông tin về nhân thân, cư trú của các đối tượng xét duyệt hỗ trợ và khi có yêu cầu phục vụ công tác xét duyệt, thẩm định hồ sơ.

### **5. Trạm Y tế xã:**

Chủ trì trong việc xác định các đối tượng hỗ trợ của Nghị quyết trong lĩnh vực phụ trách (Thông tư số 50/2024/TT-BYT ngày 31/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Danh mục bệnh hiểm nghèo để các tổ chức, cá nhân vận động, tiếp nhận, phân phối và sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện hỗ trợ bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo; Thông tư liên tịch số 28/2013/TTLT-BYT-BLDDTBXH ngày 27 tháng 9 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích, bệnh, tật và bệnh nghề nghiệp; Thông tư số 25/2025/TT-BYT ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết thi hành Luật Bảo hiểm xã hội, Luật An toàn, vệ sinh lao động về lĩnh vực y tế và một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh). Phối hợp với Phòng Kinh tế xã tham mưu xét duyệt đối tượng.

### **6. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các ban, ngành, đoàn thể:**

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về các chính sách giảm nghèo, nội dung Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND và Kế hoạch triển khai thực hiện nghị quyết.

- Phát huy vai trò giám sát việc thực hiện các chính sách hỗ trợ của thành phố đối với hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo; chủ động tiếp nhận và tổng hợp ý kiến phản ánh, kiến nghị của quần chúng nhân dân về việc thực hiện các chính sách của Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND đến cơ quan chức năng có trách nhiệm giải quyết, bảo đảm các chế độ, chính sách được thực hiện đầy đủ.

### **7. Các ông, bà trưởng thôn trên địa bàn xã**

Chịu trách nhiệm tổ chức rà soát, nắm chắc các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn quản lý; lập danh sách, xác nhận thông tin ban đầu theo quy định; hướng dẫn các đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ hoàn thiện hồ sơ đề nghị hưởng chính sách; theo dõi, phản ánh kịp thời những thay đổi liên quan đến đối tượng thụ hưởng để UBND xã xem xét, điều chỉnh theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch của UBND xã triển khai thực hiện Nghị quyết số 04/2026/NQ-HĐND ngày 20/4/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định chính sách hỗ trợ một số thành viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn xã Kẽ Sặt giai đoạn 2026-2030./.

***Nơi nhận:***

- TT Đảng uỷ - HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Công an xã;
- Các Phòng, đơn vị liên quan;
- Bí thư, Trưởng các thôn;
- Lưu: VT, KT.

**Q. CHỦ TỊCH**

**Phạm Thị Thu Hiền**